

KẾ HOẠCH PHÂN BỐ CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN CHO TỪNG HỌC KỲ

Trình độ đào tạo: Trung cấp
Tên ngành: Công nghệ may

Mã ngành: 5540204

HỌC KỲ 1 (15 Tín chỉ)	HỌC KỲ 2 (15 Tín chỉ)	HỌC KỲ 3 (15 Tín chỉ)	HỌC KỲ 4 (15 Tín chỉ)
Tiếng Anh MH2072600, 3(1,2)	GD Chính trị MH2108019, 2(2,0)	Thiết kế- Nhảy size- GSD trên máy tính MH2062609, 2(0,2)	TT. tốt nghiệp MH2062614, 5(0,6)
Tin học MH2101260, 2(1,1)	GD Thể chất MH2109105, 1(0,1)	Thiết kế TP Nữ MH2062612, 3(3,0)	Môn học tự chọn 2 (6TC)
Pháp luật MH2108103, 1(1,0)	GD QP&AN MH210920, 2(1,1)	Thực tập cắt may trang phục nữ MH2062613, 3(0,3)	
An toàn lao động MH2062601, 2(2,0)	Vẽ KT ngành may MH2062503, 2(1,1)	QL chất lượng TP MH2062607, 2(2,0)	
Thiết bị may MH2062602, 2(1,1)	Cơ sở thiết kế TP MH2062604, 2(1,1)	Công nghệ SX MH2062606, 3(2,1)	
Thực tập kỹ thuật may cơ bản MH2062605, 2(0,2)	Thực tập cắt may trang phục nam MH2062611, 2(0,2)	Nhảy mẫu và GSD MH2062608, 2(0,2)	Môn học tự chọn 1 (3TC)
Vẽ kỹ thuật TP MH2062600, 3(1,2)	Anh văn CN may MH2062610, 4(4,0)		
			Kỹ thuật cắt may áo dài MH2062615, 3(0,3)
			Đồ học trang phục (corel draw) MH2062616, 3(0,3)
			Khắc luận TN MH2062617, 6(0,6)
			Kỹ thuật cắt may áo jacket MH2062619, 3(1,2)
			Thiết kế phụ kiện thời trang MH2062618, 3(1,2)

KIỂM Duyệt
THÀNH TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
CAO ĐANG
KINH TẾ - KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
NGHỀ MAY

Đỗ Văn Thanh Cử

TRƯỞNG PHÒNG
QUẢN LÝ ĐÀO TẠO & NCKH

Nguyễn Thị Ngọc Tiên

P.TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Thị Ngọc Tiên

Đỗ Thị Hiền